TÒA ÁNNHÂN DÂN **TH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107 /2021/HSST
Ngày 24/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị MinhNgà.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Duy và bà Lê Thị Thanh Thủy;

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kim Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân Th phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 08 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Th phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 06 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trọng Th** - Tên gọi khác: không - Giới tính: Nam;

Sinh ngày 20 tháng 3 năm 1986 tại: Hoằng Hóa, Thanh Hóa;

Nơi ĐKHKTT: Thôn Tr, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa;

Chỗ ở: Tổ 9, khu Tr, phường C, TP.Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;

Quốc tịch:Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh tự do

Họ và tên bố: Nguyễn Trọng D ; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị X

Vợ: Nguyễn Thị Thu H - sinh năm: 1985; Có 03 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

***** *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Chí Th – sinh năm: 1982; Nơi ĐKNKTT: Tổ 7, khu D , phường C, Th phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.- Chị Nguyễn Thị Th – sinh năm: 1985; Địa chỉ: Tổ 1, khu 6, phường C, Th phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trọng Th có mảnh đất diện tích 211,5m^2, tại tổ 7, khu 1, phường Quang Hanh, Th phố Cẩm Phả, được Ủy ban nhân dân Th phố Cẩm Phả cấp giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ192061 ngày 27/12/2005. Vợ chồng Th đã thế chấp mảnh đất này và giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Quảng Ninh - Phòng giao dịch Cẩm Phả quản lý để vay vốn, thời gian từ ngày 01/11/2019 đến ngày 13/01/2021. Đến tháng 4/2020, do cần vốn kinh doanh, Th nảy sinh ý định làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên để tiếp tục vay tiền. Th tìm hiểu và cung cấp thông tin rồi đặt mua của người không quen biết trên mạng xã hội Facebook một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả giống như bản Th được Nhà nước cấp. Khi nhận, kiểm tra thấy số chứng minh thư nhân dân của vợ Th trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả bị sai nên ngày 29/5/2020 Th đã mang giấy này đến Trung tâm hành chính công Th phố Cẩm Phả, để đính chính lại cho giống với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thật và đúng với số chứng minh thư của vợ Th. Sau khi tiếp nhận hồ sơ của Th thì anh Nguyễn Chí Th - Phó giám đốc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Th phố Cẩm Phả nghi ngờ bị làm giả nên đã giữ lại xác minh. Ngày 01/3/2021 anh Th đến trình báo Cơ quan điều tra để tố giác tội phạm và giao nộp tài liệu này.

Cơ quan điều tra thu thập tài liệu và giám định giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nghi là giả (ký hiệu A) với 07 mẫu so sánh là các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thu thập tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Th phố Cẩm Phả (ký hiệu từ M01 đến M07).

Tại bản kết luận số 666/KLGĐ ngày 06/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu in "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" ký hiệu A *(của Nguyễn Trọng Th)* so với mẫu in "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" ký hiệu từ M01 đến M07 không được in ra từ cùng bản in tương ứng; Hình dấu nổi, hình dấu "ỦY BAN N.D THỊ XÃ CẨM PHẢ TỈNH QUẢNG NINH", hình dấu "TM.UBND THỊ XÃ CẨM PHẢ KT.CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH", hình dấu "Nguyễn Văn Nghi", trong tài liệu ký hiệu A so với trong các mẫu từ M01 đến M07 không phải do cùng một con dấu đóng ra; Chữ ký mang tên "Nguyễn Văn Nghi" trong tài liệu ký hiệu A so với tài liệu so sánh từ M01 đến M07 không phải do cùng một người ký ra. (BL 30)

Quá trình điều tra Nguyễn Trọng Th khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và khai: Th không quen biết người làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả cho Th.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Ngày 30/10/2019 bị cáo và vợ là Nguyễn Thị Thu H đã mua thửa đất, vị trí tại tổ 7, khu 1, phường Quang Hanh, Th phố Cẩm Phả, đất được Ủy ban nhân dân Th phố Cẩm Phả cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ192061 ngày 27/12/2005 cấp cho ông Nguyễn Mạnh Hùng và bà Lê Thị Nhung. Sau khi hoàn tất thủ tục mua bán, ngày 01/11/2019 vợ chồng bị cáo đã thế chấp thửa đất này cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Quảng Ninh - Phòng giao dịch Cẩm Phả để vay vốn, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Ngân hàng giữ lại. Đến tháng 4/2020, do cần vốn kinh doanh, bị cáo nảy sinh ý định làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất mua lại của ông Hùng bà Nhung mục đích để tiếp tục thế chấp vay tiền. Bị cáo tìm hiểu, cung cấp thông tin của bị cáo và đã mua được của một người không quen biết trên mạng xã hội Facebook một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả giống như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bị

cáo có. Khi kiểm tra thấy số chứng minh thư nhân dân của vợ bị cáo trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả bị sai nên ngày 29/5/2020 bị cáo đã mang giấy này đến Trung tâm hành chính công Th phố Cẩm Phả, để đính chính lại cho đúng với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thật và đúng với số chứng minh thư của vợ bị cáo, cán bộ Trung tâm hành chính công đã lập biên bản giữ lại để xác minh. Biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật bị cáo đã đến cơ quan Công an trình báo, khai báo toàn bộ sự việc. Bị cáo dự kiến mua giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả là để thế chấp vay tiền nhưng chưa xác định cụ thể vay của ai thì đã bị phát hiện. Việc bị cáo vay tiền tại Ngân hàng, đến đầu năm 2021 hết thời hạn vay, bị cáo đã trả tiền cho Ngân hàng theo đúng hợp đồng, Ngân hàng đã trả lại giấy tờ, nhưng sau đó vì cần tiền bị cáo đã bán lại cho người khác.

Người làm chứng là anh Nguyễn Chí Th – Phó giám đốc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tài liệu có trong hồ sơ vụ án anh Th trình bày nội dung như sau: Ngày 29/5/2020 Nguyễn Trọng Th mang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 192061 ngày 27/12/2005 cấp cho ông Nguyễn Mạnh Hùng và bà Lê Thị Nhung đến Trung tâm hành chính công Th phố Cẩm Phả để đính chính số căn cước công dân ghi trên giấy, thấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này không có số vào sổ, có dấu hiệu bị làm giả, cán bộ Trung tâm hành chính công và cán bộ Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất đã lập biên bản tạm giữ. Sau khi xác minh thấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này không phải của UBND Th phố Cẩm Phả, ngày 01/3/2021 thực hiện chỉ đạo của lãnh đạo cơ quan, anh giao nộp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này đến Cơ quan Công an Th phố Cẩm Phả để điều tra làm rõ (BL 40 - 42).

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu thập tài liệu liên quan đến vụ án tại Ngân hàng TMCP Đông nam Á – Chi nhánh Quảng Ninh phòng giao dịch Cẩm Phả, nội dung như sau: Ngày 01/11/2019 Nguyễn Trọng Th và Nguyễn Thị Thu H thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đông nam Á – Chi nhánh Quảng Ninh phòng giao dịch Cẩm Phả thửa đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 192061, do UBND Th phố Cẩm Phả cấp ngày 27/5/2005 để vay vốn, ngày 13/01/2021 khoản vay đã tất toán, ngày 14/01/2021 Ngân hàng đã trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người thế chấp. Thời gian thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhập kho Quỹ chi nhánh Quảng Ninh lưu giữ. (BL 77; 78)

Tài liệu có trong hồ sơ vụ án còn có các tài liệu khác: Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ ngày 01/3/2021 do anh Nguyễn Chí Th giao nộp; Biên bản lấy lời khai của người làm chứng Nguyễn Thị Thu H; Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, Biên bản làm việc ngày 29/5/2020 về việc tạm giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Nguyễn Trọng Th đến làm thủ tục đính chính tại Trung tâm hành chính công Th phố Cẩm Phả; Đơn xin đầu thú, Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; các tài liệu này đều có nội dung phù hợp lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

Tại bản cáo trạng số 105/CT - VKSCP ngày 20/07/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Th phố Cẩm Phả truy tố Nguyễn Trọng Th về tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên trình bày luận tội bị cáo với đề nghị kết tội bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i; s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Khoản 1,2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Th từ 06 đến đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; ngoài ra có quan điểm xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát; khi nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Th phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Th phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trọng Th khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng, phù hợp tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Kết luận giám định tài liệu, Biên bản người phạm tội ra đầu thú, Biên bản niêm phong vật chứng.

Trên cơ sở các chứng cứ trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 4/2020, Nguyễn Trọng Th đã có hành vi đặt mua 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả trên mạng xã hội Facebook, sau đó mang đến Trung tâm hành chính công Th phố Cẩm Phả để đính chính lại thông tin ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, thì bị phát hiện, thu giữ.

Hành vi này của bị cáo Nguyễn Trọng Th đã phạm vào tội *"Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức",* được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự. Tội danh có khung hình phạt từ "phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm". Cáo trạng truy tố bị cáo đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước trong lĩnh vực

quản lý tài liệu, giấy tờ quản lý hành chính. Bị cáo là người trưởng Th, biết và nhận thức được hành vi mang giấy tờ giả đến cơ quan có thẩm quyền để yêu cầu đính chính là trái pháp luật, nhưng vì muốn hoàn thiện giấy tờ giả này để nhằm mục đích mang đi thế chấp cầm cố vay, bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan hành chính của Nhà nước cụ thể là Ủy ban nhân dân Th phố Cẩm Phả, tiềm ẩn việc xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải được lên án và xử lý thỏa đáng. Tuy nhiên xét thấy hành vi của bị cáo có chất đơn giản, mới dừng lại ở việc đến cơ quan có thẩm quyền đính chính thông tin thì đã bị phát hiện, giấy tờ giả cũng đã được thu hồi.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Th khẩn khai báo tỏ thái độ ăn năn hối cải; tự nguyện ra đầu thú; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, lần đầu phạm tội, xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội mà để bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo yên tâm cải tạo.

[6] Về vật chứng: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả thu giữ của bị cáo là tài liệu chứng cứ lưu theo hồ sơ vụ án, nên không đề cập xử lý. 09 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản chính) thu thập tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Th phố Cẩm Phả để sử dụng làm mẫu so sánh khi giám định và phục vụ công tác điều tra khác, kết thúc các hoạt động điều tra này, cơ quan điều tra đã trả lại cho Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Th phố Cẩm Phả, là phù hợp, không đề cập xử lý trong vụ án này.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với hành vi làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả mà Nguyễn Trọng Th đặt mua qua mạng xã hội Facebook, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Th phố Cẩm Phả tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1,2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng Th phạm tội: "*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng Th 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Trọng Th cho UBND phường Cẩm Thạch, Th phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, quản lý và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia dình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Trọng Th phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo. Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Bị cáo,
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Cẩm Phả
- CQ CSĐT, CQ THA hình sự Công an TP Cẩm Phả;
- Chi cục thi hành án dân sự TP.Cẩm Phả;
- Tòa án nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

Đặng Thị Minh Ngà

Tình tiết “thực hành vi trái pháp luật”

Người gửi: Toan Phuong
Tình tiết *“thực hiện hành vi trái pháp luật”* quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được hiểu như thế nào: Có gắn với hành vi *“làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”* hay chỉ gắn với hành vi *“sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả”*? Hành vi trái pháp luật hình sự bị xử lý theo khoản 1 hay theo khoản 2, khoản 3 Điều này? Để xác minh *“hành vi trái pháp luật”* cần phải có quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc bản án, quyết định của Toà án đã có hiệu lực pháp luật không?

Câu trả lời

Yếu tố *“thực hiện hành vi trái pháp luật”* quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) chỉ gắn với hành vi *“sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả”*, không gắn với hành vi *“làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”*. Do vậy, hành vi *“làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”* không bắt buộc phải gắn với yếu tố *“thực hiện hành vi trái pháp luật”* thì cũng có thể bị xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự.
“Hành vi trái pháp luật” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được hiểu là hành vi trái pháp luật nói chung (kể cả pháp luật hình sự, pháp luật dân sự, pháp luật hành chính…). Trường hợp trái pháp luật hình sự, đủ yếu tố cấu Th tội phạm thì bị xử lý theo quy định tại điểm d khoản 2 (*sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng hoặc tội phạm nghiêm trọng*) hoặc điểm b khoản 3 (*sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng*) Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).
“Thực hiện hành vi trái pháp luật” là thực hiện hành vi xâm phạm quan hệ xã hội được pháp luật điều chỉnh và bảo vệ mà không cần phải có điều kiện là đã có quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc bản án, quyết định của Toà án đã có hiệu lực pháp luật.
Ban Biên tập

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh QN;

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN;

- Viện kiểm sát nhân dân TP. Cẩm Phả

- Công an TP Cẩm Phả, CQ THA hình sự;

- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;

- Chi cục thi hành án dân sự TP.Cẩm Phả;

- Bị cáo,

- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đặng Thị LinhNgà